

Bản án số: 60/2018/DS-ST.

Ngày: 27/8/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Phan Minh Quốc

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Cẩm X – Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn:* Lương Thị Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 52/2018/TLST- DS ngày 21/3/2018 về “*Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2018/QĐXXST-DS ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị C, sinh năm 1958 (có mặt)

Cư trú: Ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Hồ Thị C: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 09/4/2018. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn N, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cư trú: Ấp Hòa Phú, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Bùi Thị L và ông Hồ Văn N: Chị Hồ Mỹ X, sinh năm 1982. Cư trú: Trần Tế Xương, ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 17/5/2018 và ngày 08/6/2018. (vắng mặt)

3 *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hồ Mỹ X, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cư trú: Trần Tế Xương, ấp Đông Sơn 2, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, nguyên đơn bà Hồ Thị C do ông Huỳnh Thanh T đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 01/4/2017, bà Hồ Thị C có cho vợ chồng anh ruột là ông Hồ Văn N và bà Bùi Thị L vay số tiền 316.000.000 đồng, khi vay có làm Biên nhận nợ nhưng không ghi rõ thời gian. Trong số tiền 316.000.000 đồng được chia ra ba khoản để tính lãi suất như sau: Số tiền 200.000.000 đồng tính theo lãi suất Nhà nước, số tiền 100.000.000 đồng tính lãi suất là 3%/tháng, số tiền 16.000.000 đồng cho mượn nên không tính lãi. Do vợ chồng ông N, bà L không đóng lãi cũng như trả vốn nên cuối năm 2017 bà C yêu cầu vợ chồng ông N, bà L phải trả toàn bộ số tiền 316.000.000 đồng nhưng ông N, bà L vẫn không trả.

Tôi xin trình bày thêm, vào ngày 17/01/2018 chị Hồ Mỹ X (con ông N, bà L) có viết biên nhận nợ thiếu bà C số tiền 650.000.000 đồng. Trong số tiền này, có 316.000.000 đồng ông N nợ bà C, 270.000.000 đồng ông N, bà L có đất cho Dương Phước Đức, tiền lãi 47.000.000 đồng một năm chưa đóng của số tiền vốn 300.000.000 đồng, X mượn 41.500.000 đồng (không có biên nhận). Trong biên nhận nợ, có kèm theo điều kiện X giao cho bà C 02 bằng khoán diện tích 90m² và bằng khoán diện tích 1.736m² do ông N, bà L đứng tên; hàng tháng X phải trả cho bà C 10.000.000 đồng tiền vốn và lãi trong thời hạn 02 năm dứt nợ, do X không giao bằng khoán cho bà C và biên nhận nợ này bà C cũng không có ký tên nên bà C không thừa nhận biên nhận nợ này.

Nay bà Hồ Thị C yêu cầu ông Hồ Văn N và bà Bùi Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền là: 316.000.000 đồng (*Ba trăm mười sáu triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật từ tháng 4/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án; còn các khoản tiền còn lại trong biên nhận nợ 650.000.000 đồng bà C sẽ tách ra khỏi kiện thành vụ kiện khác khi nào thấy cần thiết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2018, bị đơn bà Bùi Thị L trình bày: Bà thừa nhận chồng bà là ông Hồ Văn N có ký nhận biên nhận nợ thiếu bà C số tiền 316.000.000 đồng nhưng cho rằng đây là số tiền do con bà là Hồ Mỹ X nợ bà C, ông N ký nhận nợ thay nên không đồng ý trả cho bà C số tiền này.

Chị Hồ Mỹ X đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L trình bày: Vào ngày 17/01/2018 tôi có viết biên nhận nợ bà C số tiền 650.000.000 đồng, trong số tiền này có số tiền 180.000.000 đồng tôi mượn bà C và các khoản tiền khác ông N, bà L nợ bà C cộng dồn lại, được ông N, bà L đồng ý, kèm theo điều kiện cha mẹ tôi thế chấp bằng khoán cho bà C, hàng tháng tôi trả số tiền 10.000.000 đồng vốn và lãi trong thời hạn 02 năm dứt nợ. Do phát sinh vụ kiện tụng của chị Hằng và bà C đối với cha mẹ tôi nên đến nay tôi vẫn chưa trả được cho bà C được khoản tiền nào.

Nay bà L thừa nhận bà và ông N có nợ bà Hồ Thị C số tiền 316.000.000 đồng và đồng ý trả nếu bà C hủy bỏ biên nhận nợ 650.000.000 đồng ngày

17/01/2018 vì số tiền 316.000.000 đồng này đã được ghi trong Biên nhận 650.000.000 đồng hiện nay do bà C đang giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Mỹ X trình bày: Tôi thống nhất với lời trình bày của mẹ tôi bà Bùi Thị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ L vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, các đương sự cũng chấp hành đúng với quy định của pháp luật; riêng bị đơn ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Mỹ X vắng mặt lần thứ hai không L do. Về trình tự thụ L, biên bản tổng đạt, việc tuân theo pháp luật đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L, chị Hồ Mỹ X vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà L và chị X.

[2] Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Hồ Thị C với bị đơn ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L thực tế có xảy ra nó được chứng minh bằng Biên nhận nợ không ngày tháng do ông N ký. Tại Biên nhận nợ có nội dung: *“Tôi Hồ Văn N có thiếu bà Hồ Thị C là 200.000.000 đồng tiền nhà nước, 100.000.000 đồng tiền ngoài, cộng 7 mượn 16.000.000 đồng”*

Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn khai trước sau không thống nhất nhưng vẫn thừa nhận ông N có ký biên nhận nợ số tiền 316.000.000 đồng. Do vậy, căn cứ vào Biên nhận nợ số tiền 316.000.000 đồng do ông N ký buộc ông N có trách nhiệm trả cho bà C số tiền vốn 316.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Bà C yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ tháng 4 năm 2017 đến ngày xét xử đối với số tiền chậm thanh toán. Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”*. Ông Hồ Văn N ký biên nhận nợ số tiền 316.000.000 đồng không ngày tháng, không thỏa thuận lãi suất, tuy nhiên đến ngày 06/3/2018 bà C mới khởi kiện tại Tòa án. Tại Tòa, bà C rút lại yêu cầu tính lãi từ tháng 4/2017, chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày khởi kiện tại Tòa ngày 06/3/2018. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp

luật, nên được chấp nhận. Do vậy xác định ngày 06/3/2018 là ngày ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ để tính lãi. Tính đến ngày xét xử làm tròn 5,5 tháng, tiền lãi được tính như sau:

- 316.000.000 đồng x 0,83% x 5,5 tháng = 14.425.500 đồng

Tổng cộng vốn, lãi: 316.000.000 đồng + 14.425.500 đồng = 330.425.500 đồng.

[4] Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mặc dù bà L không có trực tiếp ký vào biên nhận nợ cùng với ông N, nhưng đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông N với bà L và việc vay nợ nhằm mục đích sử dụng chung trong gia đình, do vậy cần buộc ông N, bà L có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền vốn, lãi là 330.425.500 đồng.

[5] Hiện tại bà C đang giữ Biên nhận nợ 650.000.000 đồng do chị X ký nhận vào ngày 17/01/2018. Tại Biên bản đối chất ngày 20/6/2018, các đương sự đã thống nhất cho rằng Biên nhận nợ 650.000.000 đồng gồm các khoản: Số tiền ông N nợ bà C 316.000.000 đồng (có biên nhận), tiền cổ đất giữa ông N, bà L với anh Dương Phước Đức (con bà C) 270.000.000 đồng và các khoản tiền khác chị X nợ bà C gộp lại. Tuy nhiên, bà C không thừa nhận biên nhận nợ 650.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông N, bà L trả số tiền 316.000.000 đồng, do vậy Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi khởi kiện của bà C, còn các khoản tiền khác khi nào đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Ngoài ra, bà L yêu cầu bà C trả lại vợ chồng bà 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02501 cấp ngày 15/10/2015 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02408 cấp ngày 12/6/2015 do ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L đứng tên với tổng diện tích 9.127m², tuy nhiên Tòa án đã buộc bà Dương Thị Hằng (con bà C) trả lại cho ông N, bà L 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ở vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông N, bà L bị buộc trả nợ, nên phải chịu án phí 5% trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 177, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị C

- Buộc ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L liên đới trả cho bà Hồ Thị C số tiền vốn, lãi là 330.425.500 đồng (Ba trăm ba mươi triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, năm trăm đồng)

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn N, bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.521.275 đồng (Mười sáu triệu, năm trăm hai mươi một ngàn, hai trăm bảy mươi lăm đồng).

- Bà Hồ Thị C không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền là 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001024, ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều